

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**  
**KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái năm 2019; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành với báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, trong đó nhấn mạnh một số mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 như sau:

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững, đảm bảo cơ bản thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba khâu đột phá chiến lược. Tăng cường thu hút đầu tư, tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân và kinh tế hợp tác xã. Phát huy nhân tố con người và văn hóa các dân tộc, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài

nguyên và bảo vệ môi trường. Tích cực phòng chống tham nhũng, lãng phí. Cùng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái năm 2019 gồm 31 chỉ tiêu chủ yếu, cụ thể:

### **a) Các chỉ tiêu về kinh tế (14 chỉ tiêu):**

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010) 6,8%.
- (2) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 22,3%; Công nghiệp - Xây dựng 26,3%; Dịch vụ 47,7%; Thuế sản phẩm, trừ trợ cấp sản phẩm 3,7%.
- (3) Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người 34 triệu đồng.
- (4) Tổng sản lượng lương thực có hạt 305.000 tấn.
- (5) Sản lượng chè búp tươi 75.000 tấn, trong đó sản lượng chè búp tươi chất lượng cao 18.000 tấn.
- (6) Tổng đàn gia súc chính 700.000 con.
- (7) Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 51.000 tấn, trong đó: Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính 48.000 tấn.
- (8) Trồng rừng 15.000 ha.
- (9) Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ 12 xã trở lên; lũy kế đến hết năm 2019 đạt 58 xã trở lên.
- (10) Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) 10.500 tỷ đồng.
- (11) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 17.300 tỷ đồng.
- (12) Giá trị xuất khẩu hàng hóa 150 triệu USD.
- (13) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.000 tỷ đồng. Phần đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.150 tỷ đồng.
- (14) Tổng vốn đầu tư phát triển đạt 13.000 tỷ đồng.

### **b) Các chỉ tiêu về xã hội (12 chỉ tiêu):**

- (15) Số lao động được tạo việc làm mới 18.000 lao động.
- (16) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 57%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 29,4%.
- (17) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4% trở lên, riêng 2 huyện Trạm Tấu và Mù Cang Chải giảm tối thiểu 6,5%.
- (18) Tổng số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia 205 trường; Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tại 180 xã, phường, thị trấn đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 tại 180 xã, phường, thị trấn. Phần đầu phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 tại 179 xã, phường, thị trấn; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 tại 169 xã, phường, thị trấn; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 tại 69 xã, phường, thị trấn.

- (19) Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin 98,5%.
- (20) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,06%.
- (21) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 96,5%.
- (22) Tổng số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 121 đơn vị.
- (23) Tỷ lệ hộ dân được nghe, xem phát thanh truyền hình 98%.
- (24) Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 78%.
- (25) Tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 62%.
- (26) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa 82%.

**c) Các chỉ tiêu về môi trường (5 chỉ tiêu):**

- (27) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý 83%.
- (28) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 89%.
- (29) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch 79,5%.
- (30) Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn có hố xí hợp vệ sinh 65%.
- (31) Tỷ lệ che phủ rừng 63%.

**3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:**

a) Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả ba khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gồm: Cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan trong hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông; đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn; hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm để sớm đưa vào hoạt động, phát huy hiệu quả đầu tư; phối hợp với các bộ, ngành trung ương triển khai thực hiện các dự án kết nối liên vùng và kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nghề và chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn sang lĩnh vực ngành nghề, công nghiệp, dịch vụ và tăng cường nâng cao năng suất lao động.

b) Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện. Tập trung cơ cấu lại các ngành nông nghiệp, công nghiệp; cơ cấu lại đầu tư công; sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; thúc đẩy phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân và kinh tế hợp tác xã; phấn đấu thành lập mới 200 doanh nghiệp trở lên, thành lập 50 hợp tác xã và 2.000 tổ hợp tác trở lên gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có.

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn. Phát triển mạnh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực và sản

phẩm đặc sản<sup>(1)</sup> theo chuỗi giá trị, bằng phương thức sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn với hoàn thành việc xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực nhằm thúc đẩy thị trường tiêu thụ bền vững. Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; triển khai xây dựng các mô hình nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng huyện Trấn Yên đạt chuẩn nông thôn mới một cách hiệu quả, bền vững. Quan tâm phát triển kinh tế - xã hội vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh.

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển công nghiệp theo quy hoạch và đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển những sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh cao, áp dụng công nghệ hiện đại, sử dụng nguyên liệu sẵn có của tỉnh, như: Chế biến sâu khoáng sản, chế biến các sản phẩm nông lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp phụ trợ, sản xuất linh kiện điện tử, dệt, may...

Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công theo hướng giảm tỷ trọng đầu tư từ khu vực nhà nước, tăng tỷ trọng đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước. Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng hiệu quả, bền vững, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; ưu tiên nguồn lực để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

Tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ, ưu tiên phát triển các dịch vụ có thế mạnh của tỉnh như: Y tế, giáo dục, vận tải, du lịch, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển du lịch bền vững gồm các sản phẩm đa dạng, đặc thù của từng vùng, từng địa phương gắn liền với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc và cảnh quan thiên nhiên của tỉnh. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa xuất khẩu của tỉnh. Kiểm tra, kiểm soát và ngăn chặn tình trạng kinh doanh buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tập trung đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các địa phương trong cả nước về phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch, dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics. Tăng cường liên kết với các địa phương, nhất là các địa phương trong vùng Trung du miền núi phía Bắc để trao đổi thông tin về thị trường, xuất nhập khẩu hàng hóa, liên kết hợp tác phát triển công nghiệp hỗ trợ, vùng sản xuất nông, lâm sản nguyên liệu có lợi thế của tỉnh.

c) Đẩy mạnh việc tìm kiếm, huy động, lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn ngoài ngân sách, đặc biệt là nguồn vốn của doanh nghiệp và trong nhân dân để phát triển hệ thống kết

---

<sup>(1)</sup> - 10 sản phẩm chủ lực, gồm: Chè, cây ăn quả, đàn gia súc chính, nuôi trồng và khai thác thủy sản, quế, sơn tra, tre măng bát độ, trồng dâu nuôi tằm, gỗ nguyên liệu, cây lương thực.

- 10 sản phẩm đặc sản, gồm: Nếp Tú Lệ, bưởi Đại Minh, cam sành Lục Yên, sơn tra, chè shan Suối Giàng, gà đen đặc sản vùng cao, lợn bản địa Yên Bái, vịt Lâm Thượng, quế, cây dược liệu.

cầu hạ tầng kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung phát triển hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, du lịch; hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; hạ tầng xây dựng nông thôn mới; các công trình quan trọng, thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ và cơ bản hoàn thành các dự án trọng điểm của tỉnh đưa vào khai thác, sử dụng để phát huy hiệu quả đầu tư.

Thực hiện quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; đảm bảo triển khai thực hiện công tác quản lý đầu tư theo đúng quy định của Luật đầu tư công và các văn bản liên quan. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các nguồn lực công. Đổi mới hoạt động đầu tư công theo hướng bảo đảm công bằng và hiệu quả.

d) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng, nuôi dưỡng các nguồn thu, nhằm tăng thu ngân sách đáp ứng yêu cầu nguồn lực đảm bảo các nhiệm vụ tăng chi trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử, nộp thuế, kê khai thuế qua mạng. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách địa phương đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi thường xuyên và tăng chi cho đầu tư phát triển. Đổi mới phương thức phân bổ ngân sách theo phương thức khoán chi, đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm và tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp thực hiện lộ trình tự chủ về tài chính.

đ) Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách phát triển văn hóa - xã hội, khoa học công nghệ, cải thiện đời sống nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; từng bước phổ cập giáo dục trung học phổ thông ở những nơi có điều kiện.

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm mới và giải quyết việc làm. Cải thiện trình độ và kỹ năng lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động. Thực hiện Đề án đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp tỉnh Yên Bái đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao trình độ quản lý để từng bước tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, đặc biệt chú trọng phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, công nghiệp của tỉnh.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đặc biệt tại 02 huyện nghèo Trạm Tấu và Mù Cang Chải và các xã đặc biệt khó khăn của tỉnh; xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền

vững. Kịp thời hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của thiên tai ổn định đời sống, khôi phục sản xuất.

Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe người dân theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Cùng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhất là ở trạm y tế tuyến xã, phòng khám đa khoa khu vực và các trung tâm y tế huyện để góp phần giải quyết tình trạng quá tải tại các tuyến trên. Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế bảo đảm cung cấp dịch vụ chất lượng cao theo nhu cầu xã hội, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế, kiểm tra giám sát sử dụng quỹ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Chăm lo phát huy nhân tố con người theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã đề ra. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao trong tình hình mới. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền. Duy trì, tổ chức và nâng cao các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đặc biệt là các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin, báo chí, xuất bản. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

e) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường, đảm bảo phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường. Phát huy lợi thế về tài nguyên, khoáng sản của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý, thường xuyên giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Xây dựng kế hoạch và chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

g) Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách thể chế, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tổ chức vận hành liên thông nhằm phát huy hiệu quả của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, bộ phận hành chính công cấp huyện và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh để phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; triển khai xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn toàn tỉnh. Tăng cường kỷ cương, liêm chính trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức. Hoàn thiện việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, biên chế của các cơ quan trong hệ thống chính trị đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa XII. Triển khai thực hiện hiệu quả đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố; đề án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

h) Thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, giữ vững quốc phòng, an ninh, để phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm đẩy mạnh phòng chống làm giảm tội phạm hình sự, nhất là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội, cờ bạc, tín dụng đen. Chủ động phòng ngừa phát hiện, tố giác tội phạm. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân khi tham gia giao thông.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi, các vụ việc tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, gần tiếp dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài gây bức xúc trong nhân dân.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Yên Bái và các tổ chức thành viên cùng phối hợp tổ chức triển khai, tuyên truyền, động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVIII - Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Thị Thanh Trà**